TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Xuân H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 5, khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 5, khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị D có hai con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 01/12/2011 và Lê Hữu T, sinh ngày 03/7/2013.

Giao hai con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 01/12/2011 và Lê Hữu T, sinh ngày 03/7/2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Xuân H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung Lê Hữu T, sinh ngày 03/7/2013 với số

tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung Lê Hữu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.3. Về tài sản chung, công nợ: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" sơ thẩm anh Lê Xuân H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ anh H nhận nộp cho chị D) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004463 ngày 10/02/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thị xã Đông Triều;*
- *Chi cục THADS thị xã Đông Triều;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ, huyện L, tỉnh B;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc